TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị An

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tịnh

Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 561/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp Đại Đ, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Lê Hoàng Đ , sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Đại Đ, xã Long Đ, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu

(*Chị B và anh Đ yêu cầu xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, vợ chồng tự nguyện yêu thương nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Sau đám cưới, vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2015.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị B đã dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống hơn 01 năm nay. Thời gian sống ly thân, cả anh và chị đều đã thực hiện các biện pháp nhằm hàn gắn mối quan hệ tuy nhiên vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Nay chị B xác định chị không còn tình cảm với anh Đ, kiên quyết xin được ly hôn với anh Đ. Anh Đ tuy rằng vẫn còn mong muốn được hàn gắn với chị B nhưng do chị kiên quyết xin được ly hôn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B.

Về con chung: Chị B và anh Đ thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Lê Khả V, sinh ngày 25/11/2015. Hiện cháu V đang sống với chị B và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Anh Đ, chị B thống nhất nguyện vọng của cháu V.

Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, chị B yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2024 chị B yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 30/12/2024, chị B rút yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho cháu V vì chị thống nhất lời khai của anh Đ về việc hiện anh không có khả năng cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nợ chung: Chị B và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị B với anh Lê Hoàng Đ; Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Khả V cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Đình chỉ yêu cầu của chị Phạm Thị B; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị B có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng cho con đối với anh Lê Hoàng Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú tại xã Long Đ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện huyện Đông Ha.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị B và anh Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Xét tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/12/2024, chị B rút yêu cầu anh Lê Hoàng Đ cấp dưỡng cho con là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đã rút.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Đ chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị B và anh Đ xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc chị B dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống đã được hơn 01 năm nay, cả hai cũng sống ly thân từ đó. Chị B yêu cầu được ly hôn vì không còn tình cảm với anh Đ, anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với chị B nhưng vẫn đồng ý ly hôn vì không có khả năng hàn gắn với chị B.

Như vậy, cả chị B và anh Đ đều thống nhất yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị B và anh Đ.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Khả V, sinh ngày 25/11/2015. Cháu V cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ và anh Lê Hoàng Đ cũng đồng ý giao cháu V cho chị B nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa chị

Phạm Thị B và anh Lê Hoàng Đ. Giao cháu V cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Do chị Phạm Thị B rút yêu cầu anh Lê Hoàng Đ cấp dưỡng cho con. Xét việc rút yêu cầu của chị B là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thị B tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khả V cho chị Phạm Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Hoàng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ yêu cầu của chị Phạm Thị B về việc yêu cầu anh Lê Hoàng Đ cấp dưỡng cho con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo biên lai thu số 0010802 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Phạm Thị B số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phạm Thị B và anh Lê Hoàng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H;
- Uỷ ban nhân dân xã Long Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ việc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị An